

Số:19/2022/QĐST-**DS**

Tuy Hòa, ngày 26 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ các Điều 212, Điều 213, Khoản 3 Điều 144, Khoản 3 Điều 147, của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 3, Điều 6, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 120/2022/TLST- DS ngày 26/7/2022.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B. Địa chỉ trụ sở chính: Đường T, phường C, Quận H, thành phố Hà Nội. Địa chỉ liên hệ: Đường H, Phường N, Tp. T, tỉnh Phú Yên. Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S – Tổng Giám đốc. Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Tấn V – Giám đốc Chi nhánh Phú Yên. Đại diện theo ủy quyền lại: Bà Phan Thị Thu T – chuyên viên xử lý nợ (Giấy ủy quyền số 36/2022/GUQ-LPB.PY ngày 24/3/2022).

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1970 và ông Huỳnh Văn M, sinh năm 1967; địa chỉ: Khu phố X, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bị đơn bà Nguyễn Thị G, ông Huỳnh Văn M đồng ý trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP B số nợ phát sinh đến ngày 18/7/2022 là 32.473.373 đồng (Ba mươi hai triệu bốn trăm bảy mươi ba nghìn ba trăm bảy mươi ba đồng) gồm nợ gốc là 27.378.245 đồng (Hai mươi bảy triệu ba trăm bảy mươi tám nghìn hai trăm bốn mươi lăm đồng), lãi 5.095.128 đồng (Năm triệu không trăm chín mươi lăm nghìn một trăm hai mươi tám đồng) theo thoả thuận giữa các bên tại Hợp đồng tín dụng số HDTD60020201361 ngày 01/9/2020.

Hai bên thống nhất bị đơn sẽ trả nợ mỗi tháng số tiền 3.300.000 đồng vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 15/9/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày lập biên bản hòa giải thành (18/8/2022) cho đến khi thi hành án xong số tiền trên, bị đơn còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận giữa các bên tại Hợp đồng tín dụng số HDTD60020201361 ngày 01/9/2020 tương ứng với số tiền và thời gian chưa trả.

Trường hợp đến kỳ hạn trả nợ theo thỏa thuận, bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán thì nguyên đơn được quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền yêu cầu bị đơn trả toàn bộ số nợ còn lại.

*Về án phí: Bị đơn vợ chồng bà Nguyễn Thị G, ông Huỳnh Văn M tự nguyện chịu 811.834 đồng (Tám trăm mười một nghìn tám trăm ba mươi bốn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP B số tiền 766.882 đồng (Bảy trăm sáu mươi sáu nghìn tám trăm tám mươi hai đồng) theo Biên lai thu tiền số 0005476 ngày 25/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Áp dụng điều 26 Luật Thi hành án dân sự: Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b; 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND Tp. Tuy Hòa;
- Chi cục THADS Tp. Tuy Hòa
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Đặng Thị Ngọc Uyên